

Số: 5438/VPCP-CĐS
V/v xử lý đề xuất, kiến nghị của Ban IV

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Tài chính, Xây dựng, Quốc phòng;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Tiếp theo Công văn số 3726/VPCP-CĐS ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng về việc xử lý đề xuất, kiến nghị tại Công văn số 09/BAN IV ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân về các khó khăn, rào cản trong thực hiện thủ tục hành chính của doanh nghiệp (*bản kèm theo*), Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà có ý kiến chỉ đạo như sau:

Các đồng chí Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Quốc phòng, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng khẩn trương chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu các đề xuất, kiến nghị (*tại Phụ lục kèm theo*) để xử lý theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp kiến nghị liên quan đến bộ, cơ quan khác, đề nghị chủ động phối hợp để xử lý; báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; gửi kết quả xử lý về Văn phòng Chính phủ trước ngày 16 tháng 6 năm 2026 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các đồng chí biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, các PTTg (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân;
- VPCP: BTCN, các PCN,
các Vụ: CN, KTTH, NC, QHĐP;
- Lưu: VT, CĐS (2b).PgH

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

Đôn Tuấn Phong

Phụ lục

DANH MỤC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN IV GIAO CÁC BỘ XỬ LÝ (Kèm theo Công văn số 5438/VPCP-CĐS ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị
I	Bộ Công Thương
1	<p>Qua thực tiễn thực hiện Luật Cạnh tranh 2018, quy trình xử lý hồ sơ liên quan đến Thủ tục Thông báo Tập trung kinh tế (TTKT) hiện đang bộc lộ những nút thắt lớn gây gia tăng chi phí tuân thủ, kéo dài thời gian ra quyết định đầu tư, cản trở dòng vốn đầu tư và làm giảm hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian thẩm định kéo dài: Nhiều hồ sơ TTKT, dù quy mô nhỏ và ít rủi ro, vẫn cần 2-3 tháng mới có ý kiến cuối cùng. Mặc dù Điều 36 và 37, Luật Cạnh tranh đã quy định thời hạn, nhưng việc tận dụng tối đa thời gian thẩm định (thường kéo dài đến mức tối đa 30 ngày cho thẩm định sơ bộ (Điều 36) và 90-150 ngày cho thẩm định chính thức (Điều 37) đối với mọi loại hồ sơ đang trở thành rào cản cho các hợp tác quốc tế - nơi yếu tố “thời gian phê duyệt” quyết định đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.- Quy trình nhiều tầng nấc: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có thể tiến hành tham vấn ý kiến của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân khác có liên quan (Điều 39, Luật Cạnh tranh và Điều 3, 9, 11 Nghị định 35/2020/NĐ-CP) do đó hồ sơ được chuyển cho nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp lấy ý kiến. Một rủi ro với DN nộp hồ sơ là thông tin bảo mật về kinh doanh lại gửi cho các DN cùng ngành. Thực tế quy trình này gây kéo dài thời gian thẩm định.- Thiếu cơ chế xử lý linh hoạt theo mức độ rủi ro: Điều này dẫn đến việc các hồ sơ có bản chất thương mại đơn thuần vẫn phải trải qua quy trình thẩm định kéo dài tương đương các vụ sáp nhập lớn, gây lãng phí nguồn lực của cả cơ quan quản lý và DN.- Thiếu công cụ hỗ trợ và minh bạch hóa: Việc thực hiện nộp hồ sơ thủ công nhưng thiếu sự kết nối trực tuyến khiến DN rơi vào trạng thái "chờ đợi trong mù mờ", khó theo dõi tiến độ, chưa có kênh thông tin để tham chiếu số liệu cũng như phản hồi trực tuyến để làm rõ các yêu cầu bổ sung hoặc thiếu sót hồ sơ.
2	<p>Chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án năng lượng:</p> <p>Hồ sơ bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia/phương án phát triển nguồn điện trong quy hoạch tỉnh đã bao gồm các nội dung sau: (i) Sự cần thiết đầu tư: Đánh giá nhu cầu phụ tải, sự phù hợp với chiến lược phát triển năng lượng và Quy</p>

	<p>hoạch điện VIII; (ii) Thông tin chung về dự án: Tên dự án, địa điểm, quy mô công suất, dự kiến diện tích đất/mặt biển; (iii) Đánh giá tiềm năng gió/mặt trời; (iv) Phương án đấu nối lưới điện: Khả năng giải tỏa công suất, quy mô các trạm biến áp, đường dây đấu nối. (v) Phân tích Hiệu quả Kinh tế - Tài chính: Tổng mức đầu tư dự kiến, phương án huy động vốn, chi phí O&M, giá điện dự kiến, và các chỉ số tài chính (NPV, IRR). (vi) Tác động Môi trường và Xã hội (Sơ bộ): Đánh giá các tác động lên môi trường sinh thái (chim, luồng cá...), sinh kế người dân, và luồng tuyến hàng hải...</p> <p>Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (Pre FS) trong quá trình đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án cũng có nội dung tương tự. Như vậy, bước bổ sung quy hoạch dự án năng lượng và bước chấp thuận chủ trương đầu tư dự án có nội hàm giống nhau. Việc thực hiện cả 02 bước sẽ kéo dài thời gian thực hiện dự án năng lượng.</p> <p>Hiện tại, Điều 5, Nghị quyết 253/2025/QH15 mới chỉ cho phép dự án đầu tư kinh doanh lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>Do đó, cần xem xét bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với cả dự án nguồn điện.</p>
3	<p>Chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư kinh doanh điện lực:</p> <p>Khoản 1, Điều 18, Luật Điện lực quy định các trường hợp lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện lực sau đây không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong đó có:</p> <p>"b) Dự án thủy điện mở rộng và dự án cải tạo hoặc nâng cấp lưới điện được chấp thuận cho nhà đầu tư sở hữu dự án hiện hữu;</p> <p>đ) Dự án điện gió ngoài khơi thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật này;</p> <p>e) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai."</p> <p>Dự án năng lượng mở rộng thường gắn liền và sử dụng chung cơ sở hạ tầng với dự án điện ban đầu. Việc giao trực tiếp phần dự án mở rộng cho chính chủ sở hữu dự án hiện hữu sẽ giúp bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong công tác quản lý và khai thác công trình, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Cơ chế này giúp tránh được sự chông chéo, xung đột lợi ích hoặc rủi ro kỹ thuật nếu có hai nhà đầu tư khác nhau cùng vận hành trên một khu vực dự án. Đồng thời, việc giao dự án cho nhà đầu tư hiện hữu cũng tối ưu hóa chi phí đầu tư, giảm giá thành sản xuất điện, từ đó, rút ngắn thủ tục và bảo đảm an ninh năng lượng cấp bách. Tuy nhiên, còn một số trường hợp có tính chất tương tự chưa được quy định theo hướng này, đề nghị cơ quan chức năng xem xét bổ sung (cụ thể tại phần Kiến nghị).</p>

4	<p>Thủ tục cấp phép nhập khẩu hóa chất:</p> <p>Theo Nghị định số 24/2026/NĐ-CP quy định chi tiết các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất, trong đó bao gồm hóa chất Phenol.</p> <p>Theo khoản 2, Điều 6, Nghị định 26/2026/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa, việc Khai báo hóa chất nhập khẩu (Thông tin khai báo hóa chất nhập khẩu) bao gồm Hóa đơn thương mại bản gốc và bản dịch tiếng Việt có xác thực của tổ chức trong trường hợp hóa đơn thương mại được phát hành bằng tiếng nước ngoài. Trong thực tế triển khai, việc thực hiện quy định xin cấp Giấy phép nhập khẩu theo từng hóa đơn (Invoice) hiện đang gây ra những bất cập lớn cho chuỗi cung ứng của DN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự lệ thuộc vào thời điểm phát hành hóa đơn (Invoice): Đặc thù của Phenol lỏng là khối lượng chỉ được xác định chính xác sau khi bơm hàng tại cảng xuất. Do đó, Hóa đơn thường phát hành sát giờ tàu chạy. Với các tuyến vận chuyển ngắn từ Châu Á, hàng thường về tới cảng Việt Nam trước khi doanh nghiệp kịp nhận Giấy phép nhập khẩu. Việc này dẫn đến chi phí lưu kho bãi (đối với hàng nguy hiểm) tăng cao và gây ách tắc luồng hàng. - Rủi ro trong chuỗi cung ứng: dù DN chủ động tồn kho tối thiểu cho 02 tuần sản xuất, mỗi tháng DN phải tiến hành nhập 2-3 lô hàng. Tuy nhiên, việc xin giấy phép theo từng lô hàng khiến doanh nghiệp rơi vào thế bị động. Nếu đơn hàng nhập số lượng lớn, DN sẽ đối mặt với áp lực chi phí và lưu trữ. - Hệ lụy về kinh tế: Tình trạng chậm trễ trong nhập khẩu nguyên liệu đầu vào có nguy cơ trực tiếp gây thiếu hụt hàng hóa xuất khẩu, làm suy giảm uy tín của doanh nghiệp Việt trên thị trường quốc tế. Quan trọng hơn, việc gián đoạn sản xuất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chuỗi cung ứng và tác động tiêu cực đến thu nhập, đời sống của đội ngũ công nhân viên tại DN.
II	Bộ Tài chính
5	<p>TTHC liên quan đến Giải thể:</p> <p>Quy trình thủ tục liên quan đến giải thể hoặc tạm ngừng kinh doanh hiện đang là một trong những rào cản lớn đối với các DN, đặc biệt là những DNNVV. DN cho biết quy trình thủ tục liên quan đến giải thể hoặc tạm ngừng kinh doanh kéo dài và phức tạp hơn so với thủ tục thành lập DN. Sự phức tạp này xuất phát từ việc các cơ quan quản lý chưa đồng bộ và không thống nhất về quy trình xử lý, một số chi cục thuế yêu cầu DN phải khôi phục hoạt động để đóng mã số thuế, mặc dù Cục Thuế không yêu cầu điều này. Điều này dẫn đến tình trạng DN phải mất thêm thời gian và chi phí để thực hiện các báo cáo thuế và các thủ tục khác, ngay cả khi DN không còn hoạt động.</p>

III	Bộ Xây dựng
6	<p>Đối với các dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, pháp luật hiện hành yêu cầu phải thực hiện thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ (theo quy định tại Điều 13 Luật Chuyển giao công nghệ 2017, sửa đổi 2025); việc thẩm định công nghệ là một phần trong quá trình thẩm định dự án đầu tư.</p> <p>Đồng thời nội dung công nghệ cũng là một thành phần trong hồ sơ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Điều 58) và thiết kế xây dựng (Điều 83, Luật Xây dựng 2014, sửa đổi năm 2020) dẫn đến nguy cơ trùng lặp thủ tục, kéo dài thời gian chuẩn bị dự án.</p>
IV	Bộ Quốc phòng
7	<p>Quy định điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay không người lái (UAV):</p> <p>Theo điểm c, khoản 1, Điều 10 của Nghị định số 288/2025/NĐ-CP về Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay; trình tự thủ tục ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với phương tiện bay, doanh nghiệp muốn cung cấp dịch vụ sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay không người lái (UAV) phải có ít nhất 03 nhân sự được đào tạo chuyên ngành kỹ thuật hàng không. Tuy nhiên, quy định này chưa thật sự phù hợp với thực tiễn phát triển của lĩnh vực UAV.</p> <p>Trên thực tế, các kỹ sư hàng không truyền thống chưa chắc đã có chuyên môn sát với công nghệ UAV, trong khi đội ngũ kỹ sư UAV hiện nay thường xuất phát từ nhiều ngành kỹ thuật khác nhau như khí động học/cơ lưu trác, công nghệ thông tin (thiết kế phần mềm và điều khiển), điện - điện tử, cơ điện tử... Đây mới là các chuyên môn trực tiếp liên quan đến thiết kế, vận hành và sửa chữa UAV. Do đó, việc chỉ giới hạn nhân sự ở chuyên ngành kỹ thuật hàng không (mã ngành 7520120) có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc đáp ứng điều kiện nhân lực, đồng thời chưa phản ánh đúng đặc thù công nghệ liên ngành của lĩnh vực UAV.</p>
8	<p>Quy định điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay không người lái (UAV):</p> <p>Tại điểm e, khoản 1, Điều 10 của Nghị định 288/2025/NĐ-CP, doanh nghiệp phải cung cấp danh mục loại phương tiện bay được sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng cùng các hồ sơ kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Quốc phòng ban hành hoặc tiêu chuẩn cơ sở được Bộ Quốc phòng công nhận. Điều này trên</p>

	<p>thực tế đồng nghĩa với việc doanh nghiệp muốn thực hiện hoạt động sửa chữa UAV phải được Cục Công nghiệp - Bộ Quốc phòng cấp phép đạt tiêu chuẩn sửa chữa. Tuy nhiên, cơ chế quản lý này còn gặp nhiều vướng mắc trong bối cảnh Việt Nam hiện chưa có hệ thống đào tạo chuyên biệt về sửa chữa UAV. Trong thực tế, các quy trình sửa chữa, bảo dưỡng hoặc nâng cấp thiết bị thường do chính các hãng sản xuất UAV cung cấp hướng dẫn kỹ thuật và tiêu chuẩn vận hành. Vì vậy, việc yêu cầu doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật do cơ quan quản lý ban hành, trong khi hệ sinh thái đào tạo và tiêu chuẩn kỹ thuật trong nước chưa hoàn thiện, có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp và làm hạn chế sự phát triển của ngành công nghiệp UAV.</p>
V	UBND thành phố Đà Nẵng
9	<p>Đối với các khu chức năng như Khu công nghệ cao, Khu thương mại tự do (i) đã có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; (ii) ngành nghề sản xuất, kinh doanh đã được kiểm soát thông qua giấy phép môi trường/ báo cáo đánh giá tác động môi trường; (iii) hạ tầng kỹ thuật và hệ thống quản lý vận hành đã được thiết lập đồng bộ; tuy nhiên, thực tiễn hiện nay cho thấy các dự án đầu tư trong khu vẫn phải thực hiện nhiều thủ tục thẩm định, cấp phép qua các Sở chuyên môn của tỉnh, dẫn đến kéo dài thời gian xử lý hồ sơ và gia tăng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.</p>